BVTE

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH BÌNH ĐỊNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 52 /2012/QĐ-UBND | *Bình Định, ngày 20 tháng 12 năm 2012* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án xây dựng đội ngũ cộng tác viên thôn, làng, khu phố làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở tỉnh Bình Định**

1080
05/3/2013

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011- 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 về Đề án xây dựng đội ngũ cộng tác viên thôn, làng, khu phố làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở tỉnh Bình Định,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án xây dựng đội ngũ cộng tác viên thôn, làng, khu phố làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở tỉnh Bình Định với những nội dung chủ yếu sau:

**1.** 100% số thôn, làng, khu phố trong tỉnh (tùy theo quy mô dân số và địa bàn hoạt động) bố trí từ 01 đến 02 cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

**2.** Bố trí đội ngũ nhân viên y tế thôn, làng đã có hiện nay trên địa bàn tỉnh để đảm nhận thêm nhiệm vụ về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

**3.** Mức hỗ trợ hàng tháng cho cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em bằng 0,1 mức lương tối thiểu chung hiện hành.

**4.** Nguồn kinh phí thực hiện: Do ngân sách tỉnh cấp qua Sở Y tế quản lý, chi trả và quyết toán.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư Pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**
**CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Lộc**

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- UBTVQH; Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Viện KSND, TAND tỉnh, Sở Tư pháp;
- VP. Tỉnh ủy; VP.ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đài PT&TH, Báo Đình Định;
- Lãnh đạo VP + CV;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, K16.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# ĐỀ ÁN
## Xây dựng đội ngũ cộng tác viên thôn, làng, khu phố làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở tỉnh Bình Định

## Phần thứ nhất
## CƠ SỞ THỰC TIỄN, SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### I. Cơ sở thực tiễn, sự cần thiết để xây dựng đề án

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp thực hiện của các ngành, đoàn thể các cấp nên công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em (BVCSTE) trên địa bàn tỉnh ta đã đạt được những kết quả nhất định. Nhiều chỉ tiêu ở các lĩnh vực: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng; giáo dục và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt luôn đạt kết quả khả quan. Các quyền cơ bản của trẻ em được thực hiện, đáp ứng lợi ích, nhu cầu chính đáng cho trẻ em. Kết quả trên có sự đóng góp tích cực của đội ngũ cán bộ làm công tác BVCSTE các cấp trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, hiện nay công tác BVCSTE cả nước nói chung và Bình Định nói riêng đang đứng trước những khó khăn và thách thức mới; số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt còn cao. Theo báo cáo của các địa phương, hiện toàn tỉnh có khoảng 402.100 trẻ em từ 0 đến 16 tuổi (chiếm trên 26% tổng dân số của tỉnh), gần 23.000 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (HCĐB) theo Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em (chiếm tỷ lệ khoảng 5,7% trong tổng số trẻ em), tăng hơn so với giai đoạn 2001 - 2010. Số trẻ em có HCĐB này hầu hết sống trong các gia đình nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn, sức khỏe kém, bỏ học sớm nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của các ngành, các cấp để cuộc sống của các em được cải thiện tốt hơn.

Đặc biệt trong những năm gần đây tình trạng ngược đãi, trừng phạt, xâm hại tình dục, bạo lực đối với trẻ em diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, nhất là các hành vi xâm hại tình dục trẻ em, báo động về sự suy đồi đạo đức gây bức xúc trong dư luận xã hội. Từ năm 2001 - 2010 toàn tỉnh có 125 trẻ em bị xâm hại tình dục ở nhiều mức độ khác nhau; theo thống kê của các ngành chức năng thì chỉ riêng năm 2011 vừa qua đã có 19 vụ xâm hại tình dục trẻ em, 20 trẻ em gái bị xâm hại tình dục; mới 6 tháng đầu năm 2012 đã có 12 em bị xâm hại tình dục, trong đó có em mới chỉ 4 tuổi, gây phẫn nộ trong dư luận xã hội.

Bên cạnh đó, tình trạng trẻ em bị tai nạn thương tích nhất là trẻ em bị đuối nước ở tỉnh ta trong những năm gần đây cũng ngày càng gia tăng, năm sau cao hơn năm trước. Cụ thể : năm 2009 có 25 vụ (chết 14 em), năm 2010 có 32 vụ (chết 27 em), năm 2011 có 40 vụ (chết 40 em); nghiêm trọng hơn, theo thống kê của các địa phương, 6 tháng đầu năm 2012 đã có 21 em bị chết do đuối nước, trong đó có nhiều em chết oan do sự vô trách nhiệm của người lớn... đây thực sự là mối quan tâm đối với các ngành các cấp trong công tác bảo vệ trẻ em ở tỉnh ta.

Những tồn tại trên có nhiều nguyên nhân và một trong những nguyên nhân đó là: Hiện nay, ở cấp xã, cán bộ làm công tác BVCSTE còn kiêm nhiệm nhiều việc, năng lực còn hạn chế; ở các thôn, làng, khu phố chưa có đội ngũ cộng tác viên, nên việc triển khai thực hiện công tác BVCSTE tại cơ sở chưa được kịp thời, còn nhiều bất cập nhất là công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong nhân dân về BVCSTE, công tác theo dõi, thu thập thông tin về tình hình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị tai nạn thương tích, bị xâm hại, bị bạo lực chưa kịp thời để đưa ra những giải pháp trợ giúp hoặc can thiệp cho đối tượng.

Từ năm 2007 trở về trước, đội ngũ cán bộ làm công tác BVCSTE được hình thành và ổn định từ tỉnh đến huyện, xã, thôn. Toàn tỉnh đã có 159/159 xã có cán bộ chuyên trách, 1.515 cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở thôn, làng, khu phố. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc triển khai các hoạt động về bảo vệ. chăm sóc và giáo dục trẻ em ở tuyến cơ sở.

Từ tháng 4/2008, thực hiện Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 20/3/2008 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về dân số, gia đình, trẻ em và giải thể Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh thì bộ phận làm nhiệm vụ về gia đình chuyển giao cho ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch; bộ phận làm nhiệm vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình chuyển giao cho ngành Y tế; đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở thôn, làng, khu phố đã bàn giao cho ngành y tế và được duy trì củng cố cho đến nay. còn chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về trẻ em được chuyển giao sang Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Từ đó đến nay, cấp tỉnh có Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em; mỗi huyện, xã có 1 cán bộ kiêm nhiệm công tác BVCSTE; riêng đội ngũ cộng tác viên về BVCSTE ở các thôn, làng, khu phố (sau đây gọi tắt là CTV BVCSTE thôn) vẫn chưa được hình thành.

Từ những thực tiễn trên đây và để góp phần thực hiện thắng lợi những mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong Chương trình Hành động vì trẻ em tỉnh giai đoạn 2011 - 2020 và những chương trình BVCSTE khác của tỉnh trong những năm tiếp theo, việc xây dựng đội ngũ CTV BVCSTE thôn là yêu cầu cần thiết trong giai đoạn hiện nay, là cơ sở để việc triển khai những chủ trương, chính sách về trẻ em của Đảng và Nhà nước ta ngày càng có hiệu quả; đồng thời việc hình thành được đội ngũ này còn mang một ý nghĩa to lớn, quyết định đến sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở tỉnh ta.

**II. Căn cứ để xây dựng đề án**

- Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;

- Chỉ thị số 1408/CT-TTg ngày 01/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

- Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 22/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 - 2015;

- Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020;

- Thông tư liên tịch số 181/2011/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/12/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 - 2015;

- Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 15/06/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình bảo vệ trẻ em tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 - 2015.

Các văn bản trên đều đề cập đến việc: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đội ngũ cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở tại thôn, làng, khu phố.

## Phần Thứ hai
## MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

**1. Mục tiêu của đề án**

- 100% số thôn, làng, khu phố trong tỉnh (tùy theo quy mô dân số và địa bàn hoạt động) đều có từ 01 đến 02 cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- 100% cộng tác viên về bảo vệ, chăm sóc trẻ em được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn hàng năm.

**2. Phạm vi thực hiện đề án**

Tại 100% số xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

**3. Nhiệm vụ của cộng tác viên BVCSTE thôn**

Ngoài nhiệm vụ nhân viên y tế thôn, đảm nhiệm thêm nhiệm vụ của cộng tác viên bảo vệ chăm sóc trẻ em, cụ thể:

- Thu thập các thông tin về bảo vệ và chăm sóc trẻ em trên địa bàn do mình phụ trách, phản ánh kịp thời các vụ việc vi phạm quyền trẻ em xảy ra trên địa bàn.

- Hỗ trợ cán bộ làm công tác BVCSTE ở cấp xã triển khai các hoạt động như: Tuyên truyền Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và các văn bản khác có liên quan đến công tác BVCSTE, Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu, Tết Nguyên đán; các hội thi, hội thảo, câu lạc bộ về BVCSTE.

- Thực hiện các hoạt động can thiệp và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn về BVCSTE và triển khai các nội dung hoạt động do UBND xã, phường, thị trấn và cấp trên yêu cầu.

**4. Giải pháp thực hiện đề án**

a) Bố trí nguồn nhân lực để triển khai đề án:

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị sử dụng đội ngũ nhân viên y tế thôn đã có hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Định (1.563 người đang hưởng mức phụ cấp hàng tháng với hệ số từ 0,3 đến 0,5 so với mức lương tối thiểu) để đảm nhận thêm nhiệm vụ về BVCSTE theo hướng tăng phụ cấp khi tăng thêm nhiệm vụ.

b) Chế độ thù lao cho đội ngũ cộng tác viên làm công tác BVCSTE ở các thôn, làng, khu phố:

- Trong thời gian công tác, cộng tác viên BVCSTE thôn được hưởng phụ cấp hàng tháng.

- Mức phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên BVCSTE bằng 0,1 so với mức lương tối thiểu chung hiện hành.

**5. Tổng kinh phí thực hiện dự tính cho 1 năm**

1.563 người x 1.050.000 đồng x 0,1 x 12 tháng = 1.969.380.000 đồng

*(Một tỷ chín trăm sáu mươi chín triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng)*

**6. Thời gian thực hiện đề án:** Bắt đầu từ ngày 01/01/2013.

**7. Nguồn kinh phí chi trả:** Do ngân sách tỉnh cấp qua Sở Y tế quản lý, chi trả và quyết toán.

## Phần thứ ba
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Sở Lao động - Thương binh và xã hội căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành để triển khai thực hiện đề án; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện đề án theo quy định hiện hành.

- Chủ trì phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và các ngành liên quan ban hành hướng dẫn cụ thể việc triển khai thực hiện đề án cho các địa phương trong tỉnh.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách, cộng tác viên làm công tác BVCSTE ở các cấp.

**2.** Sở Y tế có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn trong hệ thống ngành về nội dung lồng ghép các hoạt động của nhân viên y tế thôn với nhiệm vụ của cộng tác viên BVCSTE thôn nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân và BVCSTE trên địa bàn.

Tạo điều kiện và cung cấp thông tin về biến động đội ngũ nhân viên y tế thôn cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

**3.** Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối kinh phí thực hiện đề án cho Sở Y tế; chủ trì hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

**4.** Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các ngành chức năng liên quan ở địa phương phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tạo điều kiện thuận lợi cho cộng tác viên BVCSTE hoạt động trên địa bàn./.